

Số: /TB-QBVR

Điện Biên, ngày tháng 8 năm 2024

## THÔNG BÁO

### Chi trả bổ sung tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2022-2023 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Nậm Pồ

Căn cứ Quy chế phối hợp ngày 30/5/2019 giữa Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Điện Biên về việc chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các chủ rừng qua hệ thống tài khoản ngân hàng;

Căn cứ Thông báo số 203/TB-QBVR ngày 19/6/2023 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên về thanh toán tiền DVMTR năm 2021-2022 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Nậm Pồ; Thông báo số 233/TB-QBVR ngày 23/5/2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên về thanh toán tiền DVMTR năm 2023 và chi trả bổ sung tiền DVMTR năm 2022 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Nậm Pồ;

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng thông báo chi trả bổ sung tiền DVMTR năm 2022-2023 cho các hộ gia đình, cá nhân; cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện Nậm Pồ đủ điều kiện chi trả đợt này như sau:

**1. Tổng số tiền chi trả bổ sung là: 659.839.356 đồng, trong đó:**

- Năm 2022: 3.247.647 đồng.
- Năm 2023: 656.591.709 đồng.

**2. Hình thức và thời gian chi trả tiền DVMTR**

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng đã chi trả tiền DVMTR năm 2022-2023 cho các chủ rừng đủ điều kiện đợt này qua tài khoản Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nậm Pồ.

*(Có biểu tổng hợp chi trả tiền DVMTR kèm theo)*

**3. Đề xuất, kiến nghị**

- *Đề nghị Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện:* Thông báo kế hoạch chi trả và tổ chức chi trả tiền DVMTR cho các chủ rừng trên địa bàn các xã theo thông báo này.

- *Đề nghị UBND các xã có liên quan:* Thông báo diện tích rừng, số tiền Quỹ tỉnh đã chi trả DVMTR bổ sung năm 2022-2023 đợt này cho các chủ rừng<sup>1</sup> trên địa bàn quản lý để các chủ rừng biết, chủ động đi nhận tiền theo kế hoạch

<sup>1</sup> Các chủ rừng được chi trả tiền DVMTR có thể truy cập vào trang Thông tin điện tử của Quỹ bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên tại địa chỉ: <http://fpdf.dienbien.gov.vn> cập nhật, nắm bắt thông tin về diện tích rừng, số tiền được chi trả của mình

chi trả của Ngân hàng Chính sách xã hội huyện và quản lý, sử dụng tiền DVMTR theo quy định.

- *Đề nghị các chủ rừng:* Nhận tiền DVMTR tại UBND xã trong ngày giao dịch của Ngân hàng chính sách xã hội huyện, nhận tiền theo kế hoạch chi trả của Ngân hàng.

Trên đây là Thông báo chi trả bổ sung tiền DVMTR năm 2022 - 2023 cho các chủ rừng trên địa bàn huyện Nậm Pồ; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đề nghị Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nậm Pồ; UBND các xã có liên quan và các chủ rừng phối hợp tổ chức triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện Nậm Pồ (B/c);
- Hạt Kiểm lâm huyện;
- Phòng GDNHCSXH huyện Nậm Pồ;
- UBND các xã: Nà Hỳ, Nà Khoa, Nậm Nhừ, Phìn Hồ;
- Lưu: VT, KH-KT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Xuân Tâm**

**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH, SỐ TIỀN CHI TRẢ DVMTR BỔ SUNG THANH TOÁN NĂM 2022, 2023  
HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Thông báo số /TB-QBVR ngày tháng 8 năm 2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên)

TT	Bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích được chi trả DVMTR (ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Số tiền đã tạm ứng (đồng)	Số tiền còn lại được thanh toán (đồng)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7=5-6]	[8]
<b>A</b>	<b>NĂM 2022</b>			<b>3,247,647</b>		<b>3,247,647</b>	
<b>I</b>	<b>LƯU VỰC SÔNG ĐÀ</b>	<b>8.59</b>	<b>8.59</b>	<b>3,247,647</b>		<b>3,247,647</b>	
1	Xã Phìn Hồ	8.59	8.59	3,247,647		3,247,647	
<b>B</b>	<b>NĂM 2023</b>			<b>1,203,714,929</b>	<b>547,123,220</b>	<b>656,591,709</b>	
<b>I</b>	<b>LƯU VỰC SÔNG ĐÀ</b>	<b>1,434.97</b>	<b>1,236.67</b>	<b>1,188,633,482</b>	<b>547,123,220</b>	<b>641,510,262</b>	
1	Xã Nà Hỳ	607.00	522.09	505,989,789	244,726,836	261,262,953	
2	Xã Nà Khoa	349.74	304.75	295,352,120	142,228,000	153,124,120	
3	Xã Nậm Nhù	66.02	54.61	52,925,937		52,925,937	
4	Xã Phìn Hồ	412.21	355.22	334,365,636	160,168,384	174,197,252	
<b>II</b>	<b>LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN NẬM MỨC, TRUNG THU, LONG TẠO, HUỖI VANG, HUỖI CHAN 1</b>	<b>35.51</b>	<b>29.68</b>	<b>15,081,447</b>		<b>15,081,447</b>	
1	Xã Phìn Hồ	35.51	29.68	15,081,447		15,081,447	
<b>TỔNG A+B</b>				<b>1,206,962,576</b>	<b>547,123,220</b>	<b>659,839,356</b>	

**TỔNG HỢP CHỦ RỪNG, DIỆN TÍCH, SỐ TIỀN CHI TRẢ DVMTR BỔ SUNG THANH TOÁN NĂM 2022, 2023  
HUYỆN NẬM PỒ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Thông báo số /TB-QBVR ngày tháng 8 năm 2024 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên)

TT	Bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích được chi trả tiền DVMTR (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Số tiền đã tạm ứng (đồng)	Số tiền còn lại được thanh toán (đồng)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6=4*5]	[7]	[8=6-7]	[9]
<b>A</b>	<b>NĂM 2022</b>				<b>3,247,647</b>		<b>3,247,647</b>	
<b>I</b>	<b>Xã Phìn Hồ</b>	<b>8.59</b>	<b>8.59</b>		<b>3,247,647</b>		<b>3,247,647</b>	
	Hộ gia đình, cá nhân	<b>1.93</b>	<b>1.93</b>		<b>729,625</b>		<b>729,625</b>	
	Bản Mạ Hộc	<b>1.93</b>	<b>1.93</b>		<b>729,625</b>		<b>729,625</b>	
1	Sùng Chông De	1.93	1.93	377,868	729,625		729,625	Hưởng chi trả 4 tháng
	<b>Cộng đồng dân cư</b>	<b>6.66</b>	<b>6.66</b>		<b>2,518,022</b>		<b>2,518,022</b>	
1	Cộng đồng bản Đề Bua	6.66	6.66	377,868	2,518,022		2,518,022	Hưởng chi trả 4 tháng
<b>B</b>	<b>NĂM 2023</b>				<b>1,203,714,929</b>	<b>547,123,220</b>	<b>656,591,709</b>	
	<b>LƯU VỰC SÔNG ĐÀ</b>	<b>1,434.97</b>	<b>1,236.67</b>		<b>1,188,633,482</b>	<b>547,123,220</b>	<b>641,510,262</b>	
<b>I</b>	<b>Xã Nà Hỳ</b>	<b>607.00</b>	<b>522.09</b>		<b>505,989,789</b>	<b>244,726,836</b>	<b>261,262,953</b>	
1	Cộng đồng bản Huổi Hoi	200.17	168.21	969,162	163,022,740	80,724,000	82,298,740	
2	Cộng đồng bản Sín Chải	406.83	353.88	969,162	342,967,049	164,002,836	178,964,213	
<b>II</b>	<b>Xã Nà Khoa</b>	<b>349.74</b>	<b>304.75</b>		<b>295,352,120</b>	<b>142,228,000</b>	<b>153,124,120</b>	
1	Cộng đồng bản Nậm Nhừ Con	349.74	304.75	969,162	295,352,120	142,228,000	153,124,120	
<b>III</b>	<b>Xã Nậm Nhừ</b>	<b>66.02</b>	<b>54.61</b>		<b>52,925,937</b>		<b>52,925,937</b>	
1	Cộng đồng bản Nậm Nhừ 3	66.02	54.61	969,162	52,925,937		52,925,937	
<b>IV</b>	<b>Xã Phìn Hồ</b>	<b>412.21</b>	<b>355.22</b>		<b>334,365,636</b>	<b>160,168,384</b>	<b>174,197,252</b>	
	Hộ gia đình, cá nhân	<b>1.93</b>	<b>1.56</b>		<b>1,511,893</b>		<b>1,511,893</b>	
	Bản Mạ Hộc	<b>1.93</b>	<b>1.56</b>		<b>1,511,893</b>		<b>1,511,893</b>	
1	Sùng Chông De	1.93	1.56	969,162	1,511,893		1,511,893	
	<b>Cộng đồng dân cư</b>	<b>410.28</b>	<b>353.66</b>		<b>332,853,743</b>	<b>160,168,384</b>	<b>172,685,359</b>	
1	Cộng đồng bản Đề Bua	374.77	323.98	969,162	313,989,105	160,168,384	153,820,721	
		35.51	29.68	635,601	18,864,638		18,864,638	
	<b>Cộng</b>	<b>410.28</b>	<b>353.66</b>		<b>332,853,743</b>	<b>160,168,384</b>	<b>172,685,359</b>	

TT	Bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng	Diện tích cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích được chi trả tiền DVMTR (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Tổng số tiền được chi trả (đồng)	Số tiền đã tạm ứng (đồng)	Số tiền còn lại được thanh toán (đồng)	Ghi chú
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6=4*5]	[7]	[8=6-7]	[9]
	<b>LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN NẬM MỨC, TRUNG THU, LÔNG TẠO, HUỖI VANG, HUỖI CHAN 1</b>	<b>35.51</b>	<b>29.68</b>		<b>15,081,447</b>		<b>15,081,447</b>	
<b>I</b>	<b>Xã Phìn Hồ</b>	<b>35.51</b>	<b>29.68</b>		<b>15,081,447</b>		<b>15,081,447</b>	
1	Cộng đồng bản Đè Bua	35.51	29.68	508,135	15,081,447		15,081,447	
<b>TỔNG A + B</b>					<b>1,206,962,576</b>	<b>547,123,220</b>	<b>659,839,356</b>	